**CHỦ ĐỀ 15: TAM GIÁC**

**A/ KIẾN THỨC CẦN NHỚ.**

**1. Định nghĩa**

Tam giác  là hình gồm ba đoạn thẳng  khi ba điểm  không thẳng hàng. Kí hiệu là .

**2. Các yếu tố trong tam giác**

Tam giác  có:

+ Ba đinh là: . + Ba cạnh là: .

+ Ba góc là .

**II. BÀI TẬP VÀ CÁC DẠNG TOÁN**

**DẠNG 1. NHẬN BIẾT TAM GIÁC VÀ CÁC YẾU TỐ CỦA TAM GIÁC**

**I/ Phương pháp giải**

*Để nhận biết tam giác và các yếu tố đỉnh, cạnh, góc của tam giác, ta sử dụng kiến thức phía trên.*

**II/ Bài tập vận dụng.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài 1.** Trong hình vẽ dưới đây, có tất cả bao nhiêu hình tam giác? Hãy điền tên các tam giác và các yếu tố của mỗi tam giác vào bảng sau | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên tam giác | Tên đỉnh | Tên cạnh | Tên góc | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |
|  |  |

**Bài 2:**  Trong hình vẽ bên có tất cả bao nhiêu hình tam giác ? Hãy điển tên các tam giác và các yếu tố của mỗi tam giác vào bảng sau?

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên tam giác | Tên đỉnh | Tên cạnh | Tên góc | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |

**Bài 3**. Hình nào trong 2 hình dưới đây có số tam giác nhiều hơn?



a) b)

**Bài 4**. Chiếc đèn ông sao ở hình bên có bao nhiêu hình tam giác?

**DẠNG 2. VẼ TAM GIÁC**

**I/ Phương pháp giải**

*Để vẽ một tam giác không cho kích thước, ta lấy ba điểm không thẳng hàng rồi vẽ ba đoạn thẳng nối ba điểm đó.*

*Để vẽ một tam giác  có độ dài 3 cạnh cho trước, ta làm như sau:*

*Bước 1. Vẽ một đoạn thẳng có độ dài bằng một cạnh cho trước;*

*Bước 2. Vẽ đỉnh  (thứ ba) là giao điểm của hai cung tròn có tâm lần lượt là hai đỉnh  và  đã vẽ và bán kính lần lượt bằng độ dài hai cạnh còn lại.*

**II/ Bài tập vận dụng.**

**Bài 1.** Vẽ hình theo cách diễn đạt bằng lời sau:

a) Vẽ , lấy điểm  nằm trong tam giác. Sau đó vẽ các tia 

b) Vẽ tam giác  có  Trên cạnh  lấy điểm  sao cho . Lấy trung điểm  trên cạnh . Gọi  là giao điểm của  và .

**Bài 2.** Vẽ hình theo cách diễn đạt bằng lời sau:

a) Vẽ , lấy điểm  nằm ngoài tam giác. Sau đó vẽ các tia .

b) Vẽ tam giác  có  Trên tia đối của tia  lấy điểm  sao cho . Kẻ đoạn thẳng .

**Bài 3:** Vẽ tam giác MNP biết MN = 3cm; MP = 5cm; NP = 4cm. Lấy điểm A nằm trong tam giác, vẽ tia MA, đường thẳng NA và đoạn thẳng PA.

Hướng dẫn



**C/ BÀI TẬP VỀ NHÀ**

**Bài 1.** Trong hình vẽ bên, có tất cả bao nhiêu hình tam giác ? Hãy liệt kê tên các tam giác có cạnh chung là  và các yếu tố của mỗi ta giác đó

**Bài 2.** Trên đường tròn  lấy bốn điểm . Nối các điểm đó với nhau. Hỏi có bao nhiêu dây cung và bao nhiêu tam giác được tạo thành?

**Bài 3.** Vẽ tam giác . Gọi  là trung điểm của ,  là trung điểm của . Gọi  là giao điểm của các đoạn thẳng  Gọi  là giao điểm của .

a) Kể tên các tam giác có một cạnh là trên hình vẽ.

b) Dùng compa so sánh độ dài  và .